TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THUỶ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Việt Sách

2/ Ông Nguyễn Đông Hà

- *Thư ký phiên toà:* Huỳnh Thị Quyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thuỷ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thuỷ tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Tòa án nhân dân huyện Vị Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 02/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bành Văn L**

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992; Nơi sinh: Vị Thủy, Hậu Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Đăng ký HKTT: ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 06/12.

Cha: Bành Văn M; Mẹ: Phan Thị N

Anh, chị, em ruột: 03 người; Vợ: Lê Thị Bích T

Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn L1**

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1985; Nơi sinh: Vị Thủy, Hậu Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Đăng ký HKTT: Ấp A1, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: Ấp A1, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 05/12;

Cha: Nguyễn Tấn S; Mẹ: Phan Thị T;

Anh, chị, em ruột: 03 người; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Nguyễn Bảo N.

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty X

Địa chỉ: Số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang H – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T – Chức vụ: Phó phòng Kỹ thuật (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Lê Thị Bích T, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V10, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3/ Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4/ Ông Nguyễn Thanh T (L2), sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang

5/ Ông Ngô Phú H1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Tấn L1, Bành Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do quen biết nhau từ trước, nên vào

những ngày cuối tháng 9/2017 Nguyễn Tấn L1 và Bành Văn L có gặp và uống cà phê tại quán "Tre Vàng" thuộc ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tại đây, do hết tiền tiêu xài nên L1 rủ L đi trộm máy mô tưa tại Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang (tọa lạc tại ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy) nơi L1 đang làm thuê. L hỏi L1 "có ai canh giữ ở đó không?", L1 trả lời "có 2 thằng bảo vệ canh ở phía trước Trung tâm giống, ở phía sau không có ai canh giữ hết". L đồng ý đi trộm với L1 và nói "đợi ít ngày nữa hãy đi" sau đó cả hai uống nước xong thì đi về.

Vài ngày sau, vào khoảng 19-20 giờ L điện thoại cho L1 nói "hôm nay rảnh có thể đi trộm được", L1 đồng ý đi trộm với L và dặn L khi đi cầm theo cây cưa sắt. Một lúc sau L điều khiển xe mô tô hiệu SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 95B1- 422.03 (do Lê Thị Bích T đứng tên chủ sở hữu) mang theo 01 cây cưa sắt đến nhà L1. Khi đến nhà L1, L1 lấy thêm 01 cái bao và cùng nhau lấy xuồng composite của nhà L1 để làm phương tiện đi vào Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang để trộm (lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày). Khi đến nơi để máy mô tưa thì L1 vào vịn ống, còn L dùng cưa sắt cắt các ống nhựa nối với 03 mô tưa. Khi cắt xong được 03 máy mô tưa điện loại 3 pha (02 cái hiệu DBA 103040100: FEKA VS 1000T- NA và 01 cái hiệu DBA 103040140: FEKA VS 1200T- NA), thì L vác 02 cái, còn L1 vác 01 cái và cầm cái bao đựng cưa sắt xuống xuồng bơi về nhà L1. Khi thấy L1 và L đem máy mô tưa về, vợ L1 là bà Nguyễn Thị Huyền hỏi L1 "đồ này ở đâu mà có?" thì L1 trả lời "trộm của công trình", Huyền liền nói "bỏ đâu đi, chứ để cha mẹ hay là la chết", L thấy vậy liền nói "để L trở về nhà L cất giấu", sau đó Huyền đi vào nhà. Lúc này, L lấy điện thoại Nokia của mình để chụp hình nhãn hiệu của mô tưa để xem giá và tìm chỗ bán, nhưng điện thoại của L hết tiền nên không thực hiện được. Sau đó, L và L1 bỏ 03 mô tưa vào bao và cột lên xe của L, và L trở 03 mô tưa trộm được đem về nhà. Khi tới nhà, L cất 03 mô tưa trộm được ở cạnh giường ngủ của mình. Lúc đó, vợ của L là bà Lê Thị Bích T phát hiện và hỏi L "máy bơm ở đâu mà có?" thì L trả lời là "đồ của anh L1 gửi". Vài ngày sau đó, cả L và L1 cùng nhau đi đến thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để bán mô tưa trộm được nhưng không có người mua nên cả hai trở về nhà. Trên đường về, L nói với L1 "thà lấy chẵn, chứ lấy lẻ khó bán", sau đó cả L1 và L thống nhất đi trộm thêm 01 cái máy mô tưa lớn tại Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

Khoảng 22 giờ (không nhớ rõ ngày), L đến nhà L1 bằng xe mô tô biển kiểm soát 95B1- 422.03 (do Lê Thị Bích T đứng tên chủ sở hữu) mang theo 02 cây kìm và 01 cây mỏ lết. Tại đây, L1 và L tiếp tục dùng xuồng composite của nhà L1 để làm phương tiện đi vào Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang. Khi đến nơi để máy mô tưa, L1 canh chừng còn L thì dùng kìm và mỏ lết mang theo tháo ốc vít cố định máy. Khi L tháo được 3 cái ốc, đến cái thứ 4 thì không tháo được nên L1 vào cùng với L tháo ốc vít cố định máy. Khi tháo xong thì cả hai khiêng mô tưa (loại 3 pha màu xanh hiệu Elektrim Techtop công xuất 5.5KW) trộm được xuống xuồng rồi trở xuồng về nhà L1. Về đến nhà L1, vợ L1 là bà Nguyễn Thị Huyền phát hiện, đi ra và hỏi L1 "mô tưa ở đâu mà có?", L1 trả lời "trộm của công trình", vợ L1 nói tiếp "trời ơi, sao lấy của người ta hoài vậy?". Sau đó, Huyền

khiêng tiếp lên xe để cho L trở đi về nhà L giấu. Khi đem mô tưa về nhà, L cũng nói với vợ là mô tưa do L1 gửi.

Vài ngày sau, L1 đến nhà L lấy 01 máy mô tưa trộm được lần đầu, đem bán cho ông Nguyễn Thanh Tâm với giá 2.000.000 đồng, nhưng Tâm hẹn L1 vài ngày sau mới trả tiền.

Ngày 17/9/2017 L dùng xe mô tô hiệu SIRIUS biển kiểm soát 95B1-422.03 chở 02 mô tưa loại nhỏ, L1 dùng xe mô tô hiệu SIRIUS biển kiểm soát 95C1-098.18 chở 01 mô tưa loại 3 pha 5.5KW đi qua thanh phố Vị Thanh bán cho ông Ngô Phú Hữu cả 03 chiếc mô tưa với giá 4.600.000 đồng. Số tiền bán được trừ tiền ăn uống, tiền xăng xe L1 và L chia nhau mỗi người được 1.900.000 đồng. Riêng số tiền L1 bán máy bơm cho ông Nguyễn Thanh Tâm trước đó, thì ngày 23/9/2017 L1 đưa cho L 600.000 đồng.

Do biết sự việc trộm cắp tài sản ở Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang đã bị phát hiện nên ngày 25/9/2017 L và L1 đến Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

* Theo Kết luận giám định số 30/KL-HĐ.ĐGTS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã kết luận: tổng giá trị tài sản gồm 04 mô tưa (02 cái hiệu DBA 103040100: FEKA VS 1000T- NA; 01 cái hiệu DBA 103040140: FEKA VS 1200T- NA và 01 cái loại 3 pha màu xanh hiệu Elektrim Techtop công xuất 5.5KW) có giá trị là: 38.994.080 đồng.

* Đối với Nguyễn Thanh Tâm (Lem) và ông Ngô Phú Hữu là những người đã mua tài sản do L1 và L trộm được. Tuy nhiên, khi mua tài sản thì cả ông Tâm và ông Hữu không biết đó là tài sản trộm nên không đủ cơ sở để xử lý.

* Đối với ông Nguyễn Tấn Sương là cha ruột của Nguyễn Tấn L1. Quá trình điều tra không chứng minh được việc ông Sương biết việc đi trộm của L1 và L. Nên không đủ căn cứ để xử lý ông Sương về hành vi không tố giác tội phạm.

* Đối với bà Lê Thị Bích T là vợ của Bành Văn L. Cả 02 lần khi L đem tài sản trộm cắp về nhà cất giấu, lúc đó T phát hiện và hỏi L đồ này ở đâu mà có thì L đều trả lời là "đồ của L1 gửi". Việc L và L1 đi trộm T không hề hay biết nên không có căn cứ xử lý T về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

* Riêng đối với Nguyễn Thị Huyền là vợ của Nguyễn Tấn L1. Trong cả 02 lần L1 và L đi trộm và đem tài sản trộm được về tới nhà thì Huyền đều phát hiện, đều hỏi L1 và biết đó là tài sản trộm cắp và có khiêng tiếp đồ trộm lên xe cho L chở đi cất giấu ở lần trộm thứ 2. Hành vi của Huyền có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, xét về quan hệ nhân thân, Huyền là vợ của Nguyễn Tấn L1 và hành vi giúp sức của Huyền không làm ảnh hưởng đến quá trình phạm tội của các bị cáo và cũng không được hưởng lợi gì từ hành vi trộm cắp của L1 và L. Xét thấy hành vi của Nguyễn Thị Huyền không đến mức phải xử lý hình sự nên ngày 18/12/2017 Công an huyện Vị Thủy đã ra Quyết định số 75/QĐ-XPHC ngày 18/12/2017 đối với Nguyễn Thị Huyền với số tiền

3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi "cất giữ tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có" là phù hợp. Ngày 22/12/2017 Nguyễn Thị Huyền đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên không xem xét xử lý.

Tại cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 29/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị cáo Bành Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị cáo Bành Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Sau khi thẩm vấn công khai tại tòa Đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn không có bàn bạc chặt chẽ nên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị cáo Bành Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng do Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Nghị quyết số 41/2014/QH14, của Quốc hội khóa 14, ngày 20/6/2017 để xét xử các bị cáo theo Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị cáo Bành Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo L với mức án 06 đến 09 tháng tù giam, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo L1 với mức 06 đến 09 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong khoản tháng 9/2017 Bành Văn L và Nguyễn Tấn L1 đã 02 lần lén lút đột nhập vào Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang nơi L1 đang làm thuê để lấy trộm tài sản gồm: 04 mô tưa (02 cái hiệu DBA 103040100: FEKA VS 1000T- NA; 01 cái hiệu DBA 103040140: FEKA VS 1200T- NA và 01 cái loại 3 pha màu xanh hiệu Elektrim Techtop công xuất 5.5KW) có giá trị là: 38.994.080 đồng. Các bị cáo có rủ rê và chuẩn bị công cụ, phương tiện trước khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo L là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện (cây cưa sắt, xe mô tô, 02 cây kìm, 01 cây mỏ lết) và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo L1 là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện là chiếc xuồng composite và canh đường giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng do Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Nghị

quyết số 41/2014/QH14, của Quốc hội khóa 14, ngày 20/6/2017 để xét xử các bị cáo theo Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm bất ổn đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm sai trái của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, chỉ vì ham muốn có tiền nhưng lại lười lao động, bị cáo bất chấp pháp luật phạm tội nhiều lần nên việc cách ly các bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị cáo Bành Văn L ra khỏi xã hội một thời gian để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt là cần thiết. Tuy nhiên khi lượng hình cũng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như sau:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; học vấn thấp, am hiểu pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo L có công với cách mạng; cha của bị cao L1 là cựu chiến binh của xã Vị Thắng; Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho người liên quan, phía đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xét mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Phía Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án: Do bị cáo lấy xe của chị T đi bán tài sản trộm cắp nhưng chị T không biết nên trả lại cho chị T 01 (một) xe mô tô hiệu SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 95B1-422.03 do Lê Thị Bích T đứng tên chủ sở hữu (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 95C1-098.18 do Nguyễn Tấn L1 đứng tên chủ sở hữu (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen có số seri 352832055070122 của Nguyễn Tấn L1 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen có số seri 356678051982349 cùng sim điện thoại số 0988754573 của của Bành Văn L (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) cây kìm mỏ nhọn bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ - đen có chữ DEJ.

- 01 (một) cây kìm kim loại, cán nhựa màu đỏ - đen có chữ MEINFA.

- 01 (một) cây cưa sắt màu vàng xanh, thân cưa dài 50cm, lưỡi cưa màu xanh dài 33,5cm, rộng 1cm.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bành Văn L và bị cáo Nguyễn Tấn L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bành Văn L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Trả lại cho chị Lê Thị Bích T 01 (một) xe mô tô hiệu SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 95B1-422.03 do Lê Thị Bích T đứng tên chủ sở hữu (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 95C1-098.18 do Nguyễn Tấn L1 đứng tên chủ sở hữu (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen có số seri 352832055070122 của Nguyễn Tấn L1 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen có số seri 356678051982349 cùng sim điện thoại số 0988754573 của của Bành Văn L (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kìm mỏ nhọn bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ - đen có chữ DEJ.

- 01 (một) cây kìm kim loại, cán nhựa màu đỏ - đen có chữ MEINFA.

- 01 (một) cây cưa sắt màu vàng xanh, thân cưa dài 50cm, lưỡi cưa màu xanh dài 33,5cm, rộng 1cm.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Bành Văn L và Nguyễn Tấn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thuỷ;
- Công an huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thuỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Đình Tiến